TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/DS–ST
Ngày: 09-02-2026
V/v tranh chấp "hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lê Thị Thu Hồng

2.Bà Mai Thị Nhặc

*Thư ký phiên tòa:*Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11năm 2025 về tranh chấp "hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4);địa chỉ: B B, N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Quốc B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) – Chi nhánh B1.

Ông Hồ Quốc B ủy quyền cho bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1995; địa chỉ: G Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long, chức vụ: Phó Phòng khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) – Chi nhánh B1 tham gia tố tụng.

- *Bị đơn:*

+ Ông Võ Văn T, sinh năm 1970 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Minh H1 - đã chết).

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Minh H1 - đã chết).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị C cùng có mặt; ông Võ Văn T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theonội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòanguyên đơnNgân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) ủy quyền cho bà Trần Thị Hồng H2 bày:

Ngày 11/9/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ (Hợp đồng tín dụng) với ông Võ Minh H1 theo hình thức cấp thẻ tín dụng tín chấp (không tài sản đảm bảo), hạn mức cấp tín dụng 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng), mục đích vay để tiêu dùng, hình thức cấp thẻ tín dụng (tín chấp). Ngân hàng đã giải ngân cho ông Võ Minh H1 số tiền theo hạn mức cấp tín dụng 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Võ Minh H1 có thanh toán nợ theo thỏa thuận nhưng chưa đầy đủ cho Ngân hàng. Ngày 01/01/2024,thì ông Võ Minh H1 chết. Trước khi chết ông Võ Minh H1 chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Điều này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Về người thừa kế của ông Võ Minh H1 gồm có: cha mẹ của ông H1 là ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C, ông H1 không có vợ và không có con. Người thừa kế của ông H1 không còn ai khác.

Về tài sản của ông Võ Minh H1 sau khi chết có để lại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 22, đất tọa lạc xã A, tỉnh Vĩnh Long, do ông Võ Minh H1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tính đến ngày 08/10/2025, tổng số tiền mà ông Võ Minh H1 còn nợ Ngân hàng là 154.103.812 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìntám trăm mười hai đồng); bao gồm nợ gốc là 69.755.489 đồng, nợ lãi là 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4)yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn T là người thừa kế của ông Võ Minh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H(H4)số tiền tính đến ngày 08/10/2025 tổng cộng là 154.103.812 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìntám trăm mười hai đồng); bao gồm nợ gốc là 69.755.489 đồng, nợ lãi là 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn T là người thừa kế ông Võ Minh H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H(H4) kể từ ngày

09/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn T thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Võ Minh H1 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4)trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1 chết để lại.

Theo nội dung bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị C1 bày:

Bà là mẹ đẻ của Võ Minh H1, chồng của bà là ông Võ Văn T, sinh năm 1970, ông T cũng đồng thời là cha của Võ Minh H1, ông T có cùng địa chỉ thường trú với bà. Võ Minh H1, sinh năm 1992, đã chết vào ngày 01/01/2024. Trước đây, Võ Minh H1 có vợ tên là Hồ Thị L, tuy nhiên H1 và L đã ly hôn tạiTòa án vào năm 2022. Võ Minh H1 không có con nào hết. Do đó người thừa kế của Võ Minh H1 chỉ có bà và cha của H1 là ông Võ Văn T, không còn ai khác.

Theo bà được biết thì trước đây khi còn sống Võ Minh H1 có ký hợp đồng tín dụng vào năm 2023 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H để vay tín chấp theo hạn mức cấp thẻ tín dụng với số tiền vay 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng), mục đích vay để sử dụng tiêu dùng. Trong quá trình vay tiền của Ngân hàng thì Võ Minh H1 chết, trước khi chết thì H1 chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H nên nay Ngân hàng khởi kiện.

Về tài sản của Võ Minh H1 sau khi chết thì H1 có để lại 01 phần đất thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 22, diện tích 706,1m^2 đất tọa lạc tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân Võ Minh H1, hiện nay thửa đất này bỏ trống, bà là người trông coi. Tuy nhiên, thửa đất này H1 có thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – chi nhánh B1 để vay vốn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P do Võ Minh H1 làm người đại diện theo pháp luật khi H1 còn sống, do không thanh toán được nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H có khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn P để yêu cầu trả khoản nợ mà Công ty của H1 đã vay và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 540, tờ bản đồ số 22, diện tích 706,1m^2 đất tọa lạc tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) vụ việc đã được giải quyết bằng Bản án số 01/2025/KDTM-ST ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long) hiện nay Bản án này chưa được thi hành xong. Đối với Công ty của H1 thì đã giải thể sau khi H1 chết.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H thì bà đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng ông Võ Văn T2 toán nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H với tổng số tiền tính đến ngày 08/10/2025 là 154.103.812 đồng(Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười hai đồng), trong đó gồm: nợ gốc 69.755.489 đồng, nợ lãi 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng và thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà Võ Minh H1 đã ký kết

với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H kể từ ngày 09/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Bà yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1 chết để lại.

Bị đơn ông Võ Văn T3 mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị C đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sựnăm 2015. Bị đơn ông Võ Văn T chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dunggiải quyết vụ án: căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 146 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 100, điểm d khoản 3 Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 ngày 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầukhởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4):Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C2 đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) số tiền 154.103.812 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười hai đồng); bao gồm nợ gốc là 69.755.489 đồng, nợ lãi là 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng;Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C là người thừa kế của ông Võ Minh H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H(H4)kể từ ngày 09/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, việc thực hiện thanh toán nợ trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1.Về án phí:ông T và bà C phải liên đới chịu án phí là 7.705.190 đồng. H3 lại tiền tạm ứng án phí 3.852.595 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H(H4).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn Tlà người thừakế của ông Võ Minh H1) có nghĩa vụ liên đới trả số tiền ông Võ Minh H1 đã vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H(H4) trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1 chết để lại nên vụ án có quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại", theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn T có cùng nơi cư trú tại ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025) vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đồng thời ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn T.

[3]Về nội dung vụ án: Ông Võ Minh H1, sinh năm 1992, đã chết vào ngày 01/01/2024. Trước đó, vào ngày 11/9/2023 ông Võ Minh H1 có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ để yêu cầu Ngân hàng cấp thẻ tín dụng theo hình thức tín chấp, với hạn mức cấp tín dụng 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng), mục đích vay để tiêu dùng và đã được Ngân hàng giải ngân 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng) cho ông H1. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông H1 chưa thanh toán đầy đủ tiền vay cho Ngân hàng, đến ngày 01/01/2024 ông H1 chết, trước khi chết ông H1 chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, số tiền ông H1 còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 08/10/2025 là 154.103.812 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười hai đồng); trong đó gồm: nợ gốc là 69.755.489 đồng, nợ lãi là 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng.

[4] Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ

phần Phát triển Thành phố H (H4có cung cấp cho Toà án Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ giữa Ngân hàng và ông Võ Minh H1 ngày 11/9/2023 (còn gọi là hợp đồng). Tại hợp đồng này, ông Võ Minh H1 đề nghị cấp thẻ tín dụng hạn mức 80.000.000 đồng(Tám mươi triệu đồng), theo Tờ trình cấp thẻ tín dụng thì thời hạn cấp hạn mức thẻ là 36 tháng. Căn cứ vào hợp đồng trên thì Ngân hàng và ông H1 ký kết hợp đồng bằng văn bản, khi ký hợp đồng các bên có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng phát sinh hiệu lực. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C là mẹ của ông H1 cũng xác nhận lúc còn sống ông H1 có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và còn nợ tiền vay của Ngân hàng, bà C3 ý liên đới cùng ông Võ Văn T thực hiện hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1 chết để lại.

[5] Theo trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Vĩnh Long ngày 29/12/2025 thì ông H1 đã chết ngày 01/01/2024. Trước khi chết ông H1 không để lại di chúc. Về hàng thừa kế thứ nhất của ông H1 được Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long cung cấp cho Tòa án cùng với sự thừa nhận của hai bên đương sự, được xác định gồm có ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C là cha mẹ đẻ của ông H1, người thừa kế của ông H1 không còn ai khác. Đối với tài sản của ông H1, ngày 16/12/2025 Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 24 – Vĩnh Long cung cấp thông tin về tài sản của ông H1 vàđược cung cấp thông tin như sau:*"...ông Võ Minh H1, sinh năm 1992... có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 19/8/2022 đối với thửa đất số 540, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long), thửa đất trên hiện đang đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – C4..."*.

[6] Đối với bị đơn ông Võ Văn T4 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã được tống đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và được Tòa án thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần Tòa án triệu tập và không nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ liên đớinộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sáttại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35,khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 613, 614, 615, 616, 617, 649, 650 và Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 3 Điều 107 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4).

Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) số tiền tính đến ngày 08/10/2025 tổng cộng là 154.103.812 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười hai đồng); bao gồm nợ gốc là 69.755.489 đồng, nợ lãi là 49.650.447 đồng và nợ phí 34.697.876 đồng.

Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà ông Võ Minh H1 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) tínhkể từ ngày 09/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C thực hiện trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) trong phạm vi di sản của ông Võ Minh H1 chết để lại.

2. Về án phí dân sự sơ thẩmcó giá ngạch:

2.1. Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới chịu 7.705.191đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ năm nghìn một trăm chín mươi mốtđồng).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H4) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.852.595 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0009768 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhậnđược bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7bvà Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Sơn– Huỳnh Ngọc Sơn	**Trần Thị Vân**